

Maria-Ruồi



Sáng hôm ấy - cách nay đã rất nhiều năm - bé Maria mặc một chiếc váy yếm màu đen và trắng có viền ren. Mái tóc bé được cột sau đôi vành tai nhỏ nhắn bằng một sợi ruy băng trắng. Bé ngồi trong phòng khách, trên một chiếc ghế bành thấp có trái đệm. Đôi chân mang vớ dài đong đưa về trước. Bé chỉ có một mình. Bé đã lang thang vào phòng mà không có ai đi cùng; sau khi đi vòng vòng một lúc để nhìn ngắm mọi vật trong phòng và đưa mũi ngửi chiếc bát đựng mấy đóa hoa hồng Damas, bé ngồi xuống. Trông bé xinh xắn và từ tốn đến nỗi bạn gần như có thể cho rằng có một người nào đó đang hiện diện và bé đang “đóng kịch.”

Nhưng không phải thế, chỉ là bé đang suy nghĩ. Đó là một buổi sáng yên tĩnh. Căn phòng khá dài, với hai khung cửa sổ vòm lắp kính vuông. Ánh nắng rọi vào căn phòng im lìm và dù trông như không còn một

sinh vật nào khác giữa những bức tường ngoại trừ bé, cả căn phòng nom có vẻ rất dễ chịu. Maria bắt đầu suy nghĩ - nói đúng hơn, không hẳn suy nghĩ và cũng không hẳn mơ mộng, mà là (nếu có thể) bé thực hiện cả hai việc đó cùng một lúc; dù bé không thể nói với bất cứ ai rằng bé đang suy nghĩ và mơ mộng về cái gì.

Bé đã ăn điểm tâm một chén bánh mì chấm sữa, nửa trái táo và hai lát bánh mì kẹp mứt. Bé cảm thấy khoan khoái. Giờ tập đàn dương cầm của bé ở căn phòng cũ kế bên phòng dành cho trẻ con đã qua rồi, và giờ chỉ còn mỗi mình bé. Nhưng bé thấy lẻ loi hơn bình thường. Như thể bé không chỉ ngồi đong đưa chân trong chiếc ghế bành trái đệm màu xanh dương mà còn có thể nhìn thấy chính mình đang ngồi đó. Khi chợt nảy ra ý nghĩ này, bé hơi giật mình. Như thể lúc ấy, bé đã trượt vào một giấc mơ. Bé vội ngẩng gương mặt tròn trĩnh, trong trẻo sáng lên, chớp chớp mắt để chắc chắn điều đó. Và bé nhìn thấy một con ruồi đậu trên lớp sơn trắng ở cạnh cánh cửa ra vào, cách đó không xa lắm.

Đó chỉ là một con ruồi. Nhưng chỉ vì lúc ấy mọi thứ trên đời đều quá yên tĩnh, và cũng có lẽ vì khác với những bộ bàn ghế xung quanh, con ruồi là một vật sống động, nên Maria dán mắt vào nó. Tuy nhiên, đó chỉ là một con ruồi hoàn toàn bình thường - một con ruồi nhà. Nó đứng một mình trên sáu cái chân lông lá

và những bàn chân có vuốt, những chiếc gan bàn chân bé tí ti, lanh lợi dính chặt vào lớp sơn bóng láng. Dù vậy, con ruồi khá là nổi bật - như cảnh tượng một người mặc quần áo đen với đôi ủng to tướng và một cái nón chóp cao trên một sườn núi rộng phủ tuyết cheo leo cũng khá là nổi bật. Và có vẻ Maria đang quan sát con ruồi rõ ràng và tỉ mỉ hơn là bạn nghĩ, để đo khoảng cách giữa nó và bé.

Con ruồi không chỉ đậu ở đó và không có gì để làm giống như bé Maria. Ví dụ, nó không chỉ đậu trên lớp sơn trong phòng khách và nhìn một con ruồi khác bé hơn nhiều trên lớp sơn trắng của một cánh cửa tí hon cũng trong căn phòng đó. Nó bận rộn như những con ruồi vẫn luôn bận rộn trong những tháng hè ấm áp.

Nhiều giờ trước, bé Maria đã thức dậy và tự mặc quần áo; nhưng những con ruồi dường như lúc nào cũng đang mặc quần áo, hay ít nhất là đang làm vệ sinh và tự chải chuốt khi chúng không bay lảng vảng trên một chiếc bàn để tìm thức ăn, hay bay lang thang khắp chốn, hay hút nước, hoặc đậu như những con ruồi già vờ ngủ, hay lượn vòng trong không khí dưới một ngọn đèn chùm, hoặc rủ rê một con ruồi khác cùng kết bạn.

Không phải là Maria yêu thích những con ruồi, dù với bất kì lí do nào. Bé đã dùng muỗng xua chúng đi nơi khác khi chúng bay vo ve trên chiếc bánh *flan* hay bánh táo nhân nho đỏ và quả mâm xôi, hay đập lên cánh tay trần của bé, hoặc bò vội vàng quanh

tấm ga trải giường. Có lần bé đã rút đôi cánh của một con ruồi khỏi thân mình nó, và không thể nào quên được mùi hôi đến ngạt mũi và cảm giác nóng bừng sau khi làm chuyện đó.

Và có một điều mà bé Maria không thể nào chấp nhận được, đó là việc một con ruồi nổi bật bên trong bồn tắm của bé. Việc đó khác thường ở chỗ dù xác con ruồi chỉ bé tí ti, nhưng ngay lúc ấy, bạn không thể thấy thứ gì khác nữa. Nó khác thường ở chỗ toàn bộ chỗ nước lúc ấy dường như biến thành “nước-ruồi”.

Bé thường nhờ bà vú vớt xác con ruồi không may ra khỏi bồn tắm và đặt lên ngưỡng cửa sổ để nhớ khi nó chưa chết hẳn và có thể bình phục.

Và sáng hôm sau, nếu bé nhớ ra và tới nhìn thử, có thể nó không còn, cũng có thể nó vẫn ở đó - nhưng chỉ còn thân hình nó. Bé cũng từng nhiều lần nghe thấy tiếng vo ve buồn thảm yếu ớt của một con ruồi khi nó bị vướng vào mạng nhện và trông thấy con nhện từ chỗ ẩn nấp hình tròn óng bạc của nó ở một góc bò ra tấn công. Việc đó khiến lòng bé tràn ngập niềm kinh hãi, căm ghét và sự xót thương, nhưng không làm cho bé thích những con ruồi hơn chút nào. Tuy nhiên, không phải lúc nào người ta cũng có cảm giác hết như thế về bất cứ vật gì. Còn tùy thuộc vào việc bạn đang ở đâu, tâm trạng bạn thế nào, vật kia đang ở đâu và tâm trạng nó ra sao.

Sáng nay cũng thế. Vì một lí do nào đó, con ruồi cụ thể này rất khác biệt; và bé Maria ngồi nhìn nó thật chăm chú. Dường như cũng giống bé Maria là một cô bé cụ thể, nó là một con ruồi cụ thể. Một con ruồi lẻ loi. Một con ruồi đang sống cuộc đời của nó, tự tin, lanh lẹ, một mình, trong Thế Giới Ruồi.

Xét từ sự lẻ loi và cung cách con ruồi sử dụng thời gian của nó thoải mái, bất cần và bận rộn, thật sự có thể cho rằng nó có cả vũ trụ riêng của mình. Nó có thể cho mình là sao Thiên Lang⁽¹⁾ chứ không phải là ngôi sao nào khác trên bầu trời. Một lúc sau, bé Maria trở nên tập trung đến nỗi dường như bé đang làm gì đó hơn là chỉ đơn thuần quan sát con ruồi. Bé như bị thôi miên.

Lúc này, bé cúi rạp người trên ghế như thể bé là một chiếc gối cắm kim còn đôi mắt bé là hai cây kim có cái đầu đen cắm trong đó. Dường như bé *trở thành* một con ruồi: Maria-Ruồi. Nếu có thể như thế, bé đã trở thành hai thứ cùng một lúc. Đó là một trải nghiệm lạ lùng, và nó kéo dài ít nhất ba phút theo chiếc đồng hồ nhỏ bằng vàng, với con cá mắt lồi mạ vàng ở hai bên mặt đồng hồ, nằm dưới hộp kính trên bệ lò sưởi. Ba phút, nghĩa là theo thời gian bình thường của chiếc đồng hồ.

Vì khi tỉnh lại, dường như bé Maria đã đi xa ít nhất ba thế kỉ - như kẻ xa lạ trong một bài thơ, bé đã cùng

(1) Ngôi sao sáng nhất trên bầu trời (Chú thích của Biên tập - BT).

cây nến của mình đi hết quãng đường tới Babylon: như thể lúc ra đi bé là Maria, khi trở lại là Maria-Ruồi và bây giờ lại là Maria. Thế nhưng, khi bé hồi tỉnh, mọi thứ hơi khác chút xíu.

Bé không thể giải thích vì sao, nhưng bé thấy rất vui vẻ. Như có một giọng hát, ngọt ngào và vang vọng như giọng hát của thiên thần Israfil⁽¹⁾, đang cất lên trong tâm trí bé từ một chốn xa xăm. Bé nhìn quanh với sự kinh ngạc lạ lùng. Mọi vật trong phòng yên tĩnh hơn bao giờ hết, nhưng bé cho rằng một khoảnh khắc trước, chúng đã sống động và quan sát bé, và giờ lại giả vờ như vô tri vô giác.

Bé nhìn những bông hồng nổi bật bên trong bát, chúng tỏa hương và đẹp như một giọt sương được ánh sáng rọi lên. Những con cá ở hai bên mặt chiếc đồng hồ nhỏ dường như được làm bằng lửa thay vì bằng nhựa mạ vàng. Còn có cả một khoảnh nắng - chỉ là một khoảnh nắng hình chữ nhật in trên tấm thảm và một phần của chiếc ghế. Trông nó đáng yêu hơn là ngôn từ có thể miêu tả và khoảnh nắng nằm ở đó như thể đang tôn thờ vẻ đẹp của chính mình.

Bé Maria thấy tất cả những điều này với đôi mắt trẻ thơ của mình, và không thể nhận ra chuyện gì đã xảy ra với bé. Bé mừng vì được ở một mình. Trước đó,

(1) Thiên thần âm nhạc trong quan niệm của đạo Thiên Chúa (BT).

bé chưa bao giờ cảm thấy như thế. Như thể bé không còn là chính mình trong bộ váy đen trắng, và trở thành một gói đồ dán nhãn *Hạnh Phúc Thuần Túy* với ngày tháng bên trên.

Khi bé dần nhận ra rằng căn phòng yên tĩnh như thế nào - và tất cả mọi vật yên lặng, dĩ nhiên, dường như đang nhòm ngó - bé cảm thấy mình phải ra khỏi phòng. Bé cảm thấy bé phải ra khỏi phòng ngay lập tức. Thế là bé trườn khỏi ghế. Thậm chí bé còn cố tình không nhìn lại bạn ruồi của bé. Bé rất không muốn nhìn lại nó một lần nữa (dù bé không biết vì sao). Bé đi né qua một bên, đầu quay sang một phía, để không phần nào của mắt bé lại tình cờ nhìn thấy con ruồi.

Bé ra khỏi phòng, băng qua đại sảnh rồi đi xuống những bậc thang tối để vào nhà bếp. Có một ngọn lửa đang cháy trên mặt bếp lớn được lau chùi bóng loáng. Một cây xanh hiện ra bên cửa sổ, và một vại thủy tinh còn lưng nửa phần bia với những con tò vò bay vòng quanh sáng lấp lánh trên bậu cửa sổ. Bà Poulton, đầu bếp, đang lăn một cục bột trên tấm ván nhồi bột, chiếc tạp dề được bà cột chặt quanh eo. Có một chiếc lọ rắc bột to tương cạnh tấm ván nhồi cùng một con thỏ có bộ lông màu nâu và trắng tuyết mềm như len đang nằm ở đầu bàn bên kia. Bộ răng dài trắng tinh của chú thỏ sáng lấp lánh như ngà voi giữa đôi môi hé mở.

“Bà Poulton ơi,” bé Maria nói, “cháu đã nhìn thấy một con ruồi.”

“Ồ, vậy sao?” Bà đầu bếp hỏi lại. Và từ “vậy sao” giống như một thung lũng hay một đồng cỏ uốn lượn lên xuống với những bông hoa dại nở khắp nơi. “Thế con ruồi có nhìn thấy cháu không?”

Bé Maria chưa hề nghĩ tới điều này. Bé hơi nhú mày. “Nó có rất nhiều mắt, bà biết đó.” Bé đáp. “Nhưng ý cháu là cháu đã nhìn thấy nó.”

“Đó là một điều lạ lùng.” Bà đầu bếp nói, rồi khéo léo nhắc cục bột và trùn nó lên những trái mận ngọt, thắm màu, tròn trịa trong chiếc đĩa bánh nông, với một cái chén đựng trứng lật úp nằm ở giữa. Bà nhìn rồi cầm con dao làm bếp lên và, khéo léo như một người thợ cạo, liếc lưỡi dao quanh rìa chiếc đĩa để cắt bỏ những phần thừa. “Cháu có thích một con búp bê không, cháu cưng?” Bà hỏi.

“Không ạ, cháu cảm ơn bà.” Bé Maria đáp, giọng hơi nghiêm nghị, vì bé không muốn đổi đề tài. “Cháu đã kể cho bà nghe về con ruồi,” bé lặp lại, “thế mà dường như bà không hề chú ý gì tới nó.”

Bà đầu bếp nhắc con dao xắt bột lên, quay gương mặt tròn lại và nhìn cô bé nhỏ nhắn. Bà có đôi mắt nhỏ, linh lợi màu xanh da trời nhạt, còn mái tóc bên dưới chiếc mũ trùn của bà vàng hoe như màu rơm mới cắt. Gương mặt bà phình phính, nhưng có nét.

“Thế bà có thể hỏi ý cháu là gì hay không?” Bà hỏi và nhìn bé Maria.

“Ý cháu là,” Maria bướng bỉnh đáp, “cháu đã nhìn thấy một con ruồi. Nó đậu trên lớp sơn của cánh cửa phòng khách, và nó chỉ lẻ loi một mình.”

“Ở đâu nào?” Bà Poulton vừa hỏi vừa cố nghĩ ra điều gì đó để nói.

“Cháu đã nói là trên cánh cửa.” Maria đáp.

“Ừ, nhưng ở chỗ nào trên cánh cửa?” Bà đầu bếp gạ hỏi.

“Ở bên cánh bị cắt và có một phần khác gắn vào.”

“Ồ, trên thanh dọc của khung cửa.” Bà Poulton bảo.

“Mứt⁽¹⁾ ạ?” Bé Maria hỏi. “Làm sao mứt lại có thể ở trên cánh cửa?”

“Ồ, bà không rõ chuyện đó, cô bé hay ăn vụng à.” Bà đầu bếp bảo. “Nhưng ý bà nói là *jamb*, có nghĩa là *thanh dọc của khung cửa*, chí ít bà nghĩ nó đánh vần khác. Thế con ruồi - con vật xấu tính ấy - đang làm gì?”

Bé Maria nhìn bà. “Đó là điều mà mọi người hay nói.” Cô bé đáp. “Con ruồi của cháu không làm gì xấu cả.” Thật ra điều này không chính xác lắm, và vì cảm thấy hơi khó chịu, bé Maria nhận xét với một giọng rất khê. “Nhưng giờ cháu đi đây, cảm ơn bà ạ.”

(1) Bà đầu bếp nói từ *jamb*, nghĩa là *thanh dọc của khung cửa*, nhưng Maria lại nghe nhầm thành *jam*, nghĩa là *mứt*. (BT)

“Đúng đấy.” Bà đầu bếp nói. “Hãy cẩn thận và chú ý những bậc thang nhé, cháu yêu quý của bà.”

Bé Maria liếc nhìn những con tò vò đang bay lượn trên cái chai, liếc nhìn bà Poulton, ngọn lửa trên mặt bếp và những giá úp đĩa treo trên tường. Rồi bé đi ra cửa.

Bé vẫn lưu ý tới những bậc thang nhà bếp như thường lệ, dù bé hơi tức tối sau cuộc trò chuyện với bà đầu bếp. Lên tới đầu cầu thang, bé tiếp tục đi dọc đại sảnh trơn trượt, băng qua chiếc đồng hồ của ông nội, mặt đồng hồ hình trăng tròn màu trắng, nổi bật với sắc xanh của những chiếc kim, ngang qua chiếc bàn đặt chậu quỳ thiên trúc hoa màu hồng thắm, rồi trèo lên cầu thang rộng, bậc thấp tè, lần lượt vịn vào từng tay nắm cửa lan can. Bé cố bước gấn vào khoảng giữa tấm thảm cầu thang mềm có in hình những bông hồng.

Lên tới đầu cầu thang, bé đi tới một căn phòng mà bé biết mình sẽ tìm thấy một vị khách đang cư ngụ trong nhà. Tên ông là Kittleson. Ông là một vị cha xứ, và sáng thứ Bảy hôm ấy, ông đang viết một bài giảng đạo cho ngày Chủ nhật. Bài giảng của ông có tựa là *Hãy xem những cây hoa loa kèn trên cánh đồng... Chúng không lao động mà cũng chẳng dạo chơi*.

Sau khi sờ soạng tay nắm cửa một lúc, bé Maria đẩy cửa và ngó vào. Cha xứ đang ngồi trong một chiếc ghế da tròn, bộ râu bạc phơ rủ xuống ngực, tờ bài giảng của ông đặt trên quyển sổ giấy thắm trước mặt, bên cạnh

là giá để bút mực bằng đồng. Đôi môi ông mấp máy trong lúc ông viết. Nhưng nghe tiếng cửa mở, ông liền dừng bút, quay cái đầu đang cúi xuống lại và nhìn bé Maria qua đôi kính gọng vàng.

“Ồ, ồ, cháu thân mến, thật là một cảnh tượng rất thú vị, ta có thể làm gì cho cháu nào?” Ông lên tiếng. Ông là một trong những quý ông lớn tuổi đặc biệt, không bao giờ lưu tâm tới việc bị cắt ngang thậm chí cả khi đang soạn những bài giảng đạo.

“Cháu,” bé Maria đáp và nhích thêm một chút vào phòng, “cháu vừa nhìn thấy một con ruồi! Nó đậu một mình trên... thanh dọc của cánh cửa phòng khách.”

“Trong phòng khách? Thật thế!” Ông nói và vẫn nhìn bé qua đôi kính gọng vàng. “Nó là một con ruồi rất may mắn khi được cháu kết bạn, cháu thân mến của ta. Và cháu thật tốt bụng khi tới đây nói cho ta biết.”

Bé Maria có vẻ không hài lòng với sự nhã nhặn của ông hết như cuộc trò chuyện với bà nấu bếp. “Vâng,” bé nói, “nhưng đây không phải là một con ruồi bình thường. Nó chỉ có một mình, và cháu đã nhìn thấy nó.”

Cha xử nhìn lơ đãng xuống dòng chữ rõ ràng, hơi nghiêng của mình trên tờ giấy. “Thế ư?” Ông hỏi. “Nhưng Maria bé bỏng của ta, không có con ruồi nào thật sự bình thường cả. Chúng là những sinh vật rất đáng chú ý nếu cháu quan sát chúng chăm chú.